TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án: 232/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 12/04/2024
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hoàng
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Lý Ngọc B
2. Bà Thái Thục Hiền

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Hứa Hồng Đào - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh*** *tham gia phiên tòa*: Bà Hoàng Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 04 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án thụ lý số 1028/2023/HNST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2023 về tranh chấp Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 03 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21/QĐ ngày 26 tháng 03 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà A; địa chỉ: xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

2. Bị đơn: Ông B; địa chỉ: Phường 15, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và lời khai trong hồ sơ, nguyên đơn là bà A trình bày: Bà và ông B tự nguyện chung sống với nhau từ ngày 28/11/2014, có đăng ký kết hôn. Mâu thuẫn vợ chồng bắt đầu từ năm 2017, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không còn hòa hợp, không tìm được tiếng nói chung; bà và ông B đã sống ly thân từ năm 2018. Bà nhận thấy tình cảm đối với ông B không còn nên yêu cầu được ly hôn. Về con chung thì vợ chồng có một con chung tên Lê Kim Ngân, sinh ngày 04/01/2015 đang sống chung với ông B nên bà không yêu cầu được trực tiếp nuôi con.

Bị đơn là ông B đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án để giải quyết nên không có lời khai.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã tuân theo pháp luật tố tụng kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện về tranh chấp ly hôn; bị đơn đang cư trú tại Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về việc xét xử vắng mặt các đương sự: Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên phiên tòa tiến hành theo quy định tại Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 224, quyển số: 02/2014 ngày 28/11/2014 của Ủy ban nhân dân Phường 15, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh thì bà A và ông B có quan hệ vợ chồng. Tuy mâu thuẫn vợ chồng chỉ căn cứ vào lời khai của bà A nhưng có cơ sở cho rằng mâu thuẫn của vợ chồng là có thật vì hai người đang phải sống ly thân; còn ông B thì không đến Tòa án để trình bày rỏ sự việc mâu thuẫn của vợ chồng, cho thấy ông B không quan tâm kết quả giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

[4] Về việc nuôi con chung: Căn cứ bản sao trích lục khai sinh thì bà A và ông B có một con chung tên N, sinh ngày 04/01/2015. Xét thấy, con chung đang sống chung với ông B, bà A thì không yêu cầu được trực tiếp nuôi con nên Hội đồng xét xử quyết định giao con chung cho ông B trực tiếp nuôi dưỡng.

Về việc cấp dưỡng cho con: Theo quy định, người không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Do ông B chưa có yêu cầu nên chưa giải quyết.

[5] Về việc chia tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí Tòa án: Bà A là nguyên đơn trong vụ án tranh chấp ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Căn cứ khoản 5, khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

1. Chấp nhận yêu cầu của bà A về việc ly hôn.

Quan hệ hôn nhân giữa bà A với ông B chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 224, quyển số: 02/2014 ngày 28/11/2014 của Ủy ban nhân dân Phường 15, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật)

2. Về việc nuôi con chung:

Ông B được trực tiếp nuôi con tên N, sinh ngày 04/01/2015. Bà A chưa phải cấp dưỡng cho con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng cho con.

3. Về việc chia tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí Tòa án: Bà A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai thu số 0036390 ngày 21/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8; bà A đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bên được thi hành án dân sự, bên phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND Quận 8;
- Chi cục THADS Quận 8;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Minh Hoàng

HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN